

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ ECC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ ECC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECC VIETNAM TRADING AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ECCVIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0109696508

3. Ngày thành lập: 07/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, ngách 38 ngõ 109 Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944910592

Fax:

Email: info.ecc.vietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
3.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
4.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
5.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
6.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
7.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
8.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
9.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
10.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
11.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
12.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
13.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
14.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
15.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
16.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700(Chính)
23.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
24.	Thu gom rác thải độc hại	3812
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
26.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình thủy	4291
38.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
39.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Phá dỡ	4311
42.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
49.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
50.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
52.	Bán mô tô, xe máy	4541
53.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

55.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
57.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
69.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
70.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ khác (Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG	Việt Nam	Thôn Phạm Xá 1, Xã Tuấn Việt, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.800.000.000	60,000	030192003808	

2	NGÔ TUẤN KHANH	Việt Nam	Xóm 3, Thôn Quan Trung, Xã Văn Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	1.200.000.000	40,000	168424211	
---	----------------	----------	---	---------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/12/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030192003808*

Ngày cấp: *12/04/2019*

Nơi cấp: *Cục CSQLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Phạm Xá 1, Xã Tuấn Việt, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 6, ngách 38 ngõ 109 Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội